

Số: 312/BC-TMXM

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung của Công ty:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105694
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 348 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3 8643346
- Số fax: 024 3 8642586
- Website: <http://www.tmx.com.vn>
- Mã cổ phiếu: TMX
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày thành lập: Công ty thành lập ngày 02/7/2007.
 - + Thời điểm niêm yết: Ngày 02/11/2009.
 - + Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

*/Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 20/6/2007 đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên trong đó ông Vũ Văn Hiệp giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên trong đó ông Đặng Minh Hoàng giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

*/Do có sự thay đổi đại diện phần vốn của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (quyết định số: 503/QĐ-XMVN ngày 22 tháng 4 năm 2008), Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2008 đã thông qua để ông Vũ Văn Hiệp thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và rút khỏi Hội đồng quản trị Công ty; Đại hội đã bầu ông Dương Công Hoàn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và bầu bổ sung ông Hoàng Văn Tám vào Hội đồng quản trị Công ty (theo Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 25/4/2008).

*/Ngày 07/5/2009 ông Phạm Văn Nhận đã có đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty do chuyển công tác, vì vậy Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất để ông Phạm Văn Nhận thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản

trị Công ty kể từ ngày 11/5/2009.

*/Để có đủ 05 thành viên như quy định tại Điều lệ Công ty nhằm phát huy năng lực trong lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, ngày 27/8/2009 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất bầu bổ sung ông Đặng Phúc Tân - Quyền Trưởng phòng Kinh doanh xi măng số 02 vào Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/9/2009. Ngày 16/4/2010 ông Đặng Phúc Tân đã có đơn đề nghị miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên bất thường ngày 16/4/2010 và thống nhất đề ông Đặng Phúc Tân thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 16/4/2010.

*/Ngày 15/4/2010 Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam ban hành quyết định số 496/QĐ-XMVN về việc Cử người đại diện quản lý và điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (Vicem) tại Công ty cổ phần Thương mại xi măng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 22/4/2010 đã bầu bổ sung bà Trần Thị Minh Anh vào Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

*/Hội đồng quản trị Công ty thống nhất việc tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Trần Quang Tuấn giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/10/2009.

*/Ngày 15/9/2011 Công ty đã đổi tên thành Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

*/Công ty đã lập dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại tại ngõ 1, phố Phan Đình Giót và dự án Khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tại Vĩnh Tuy, nhưng do tình hình khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng, từ cuối năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định tạm dừng đầu tư xây dựng 02 dự án này trong thời gian khoảng 03 năm.

*/Tháng 4/2012: Ông Nông Tuấn Dũng và ông Hoàng Văn Tám thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty; Ông Đặng Minh Hoàng và bà Nguyễn Thị Tuyết thôi giữ chức thành viên Ban Kiểm soát Công ty do hết nhiệm kỳ. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty đã bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ mới 2012 - 2017. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2017 có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên cũ là bà Trần Thị Minh Anh, ông Dương Công Hoàn, ông Đinh Xuân Cầm và 02 thành viên mới là bà Phan Thị Tố Oanh và ông Đỗ Ngọc Thạch. Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2017 có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên cũ là bà Tô Thị Minh Phượng và 02 thành viên mới là bà Trần Thị Hải Nga (Trưởng ban) và bà Lê Thị Hồng Thu (thành viên) theo đúng quy định.

*/Từ ngày 01/6/2013 ông Trần Quang Tuấn thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty do chuyển công tác về Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo quyết định số 349/QĐ-TMXM ngày 31/5/2013.

*/Từ ngày 01/7/2013 Công ty giải thể phòng Quản lý dự án và kỹ thuật đầu tư xây dựng và phòng Kinh doanh Vật liệu xây dựng theo quyết định số 439/QĐ-TMXM ngày 25/6/2013.

*/Từ ngày 15/7/2013 ông Đặng Phúc Tân được bổ nhiệm giữ chức Phó

Giám đốc Công ty theo quyết định số 489/QĐ-TMXM ngày 11/7/2013.

*/Trong năm 2013 Công ty đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh Phó Giám đốc, Trưởng phòng và một số chức danh khác theo đúng quy định.

*/Tháng 7 năm 2014 Công ty đã thành lập 5 Chi nhánh tại Hà Nội trên cơ sở 5 phòng Kinh doanh xi măng của Công ty.

*/Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2014 Công ty đã bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, phó Giám đốc, Trưởng ban Tài chính kế toán của 5 Chi nhánh tại Hà Nội và các Chi nhánh đã triển khai hoạt động.

*/Theo quyết định số 2657/QĐ-VICEM ngày 24/12/2014 của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam ông Dương Công Hoàn thôi tham gia quản lý phần vốn nhà nước của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng trị giá 10.800.000.000 đồng, chiếm 18% vốn điều lệ Công ty và ông Ngô Đức Lưu - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn làm Người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty với giá trị là 10.800.000.000 đồng, tương ứng với 1.080.000 cổ phần và chiếm 18% vốn điều lệ của Công ty. Tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty và dự kiến giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.

*/Theo nghị quyết số 948/NQ-HĐQT ngày 27/12/2014 và quyết định số 949/QĐ-TMXM ngày 27/12/2014 của Hội đồng quản trị Công ty, từ ngày 01/01/2015 ông Dương Công Hoàn thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Giám đốc Công ty do chuyển công tác về Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

*/Theo nghị quyết số 948/NQ-HĐQT ngày 27/12/2014 và quyết định số 950/QĐ-TMXM ngày 27/12/2014 của Hội đồng quản trị Công ty, từ ngày 01/01/2015 ông Ngô Đức Lưu được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị và được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty.

*/Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 20/4/2015 đã thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Lê Thị Hồng Thu và bầu bổ sung bà Lê Thị Thu Hà vào Ban Kiểm soát Công ty.

*/Theo quyết định số 1204/QĐ-VICEM ngày 12/6/2015 của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam ông Đinh Xuân Cẩm thôi tham gia quản lý phần vốn nhà nước của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng trị giá 6.986.140.000 đồng, chiếm 11,64% vốn điều lệ Công ty và ông Văn Quang Đức - làm Người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty với giá trị là 6.986.140.000 đồng, tương ứng với 698.614 cổ phần và chiếm 11,64% vốn điều lệ của Công ty. Tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty.

*/Theo nghị quyết số 642/NQ-HĐQT ngày 29/6/2015 và quyết định số 662/QĐ-TMXM ngày 30/6/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, từ ngày 01/7/2015 ông Đinh Xuân Cẩm thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty.

*/Theo nghị quyết số 642/NQ-HĐQT ngày 29/6/2015 và quyết định số 661/QĐ-TMXM ngày 30/6/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, từ ngày 01/7/2015 ông Văn Quang Đức được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị và

được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.

*/Từ ngày 01/7/2015 Công ty giải thể 4 Văn phòng đại diện Công ty tại Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái và Lào Cai theo quyết định số 647→ 650/QĐ-TMXXM ngày 30/6/2015 và giải thể 5 Chi nhánh tại Hà Nội theo quyết định số 651→ 655/QĐ-TMXXM ngày 30/6/2015.

*/Từ ngày 01/7/2015 Công ty thành lập Phòng Bán hàng trực thuộc Công ty theo quyết định số 656/QĐ-TMXXM ngày 30/6/2015.

*/Từ ngày 01/7/2015 Công ty đổi tên Phòng Thị trường xi măng thành Phòng Kế hoạch - Thị trường trực thuộc Công ty theo quyết định số 657/QĐ-TMXXM ngày 30/6/2015.

*/Công ty tạm đình chỉ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nông Tuấn Dũng theo quyết định số 789/QĐ-TMXXM ngày 15/7/2015 để phục vụ công tác điều tra của cơ quan pháp luật.

*/Từ ngày 01/9/2015 Công ty thành lập Phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở sáp nhập Phòng Tổ chức lao động và Văn phòng Công ty theo quyết định số 933/QĐ-TMXXM ngày 19/8/2015.

*/Theo quyết định số 2812/QĐ-VICEM ngày 30/12/2015 của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam bà Trần Thị Minh Anh thôi tham gia quản lý phần vốn nhà nước của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng trị giá 18.000.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ Công ty và ông Lê Nam Khánh - Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam làm Người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty với giá trị là 18.000.000.000 đồng, tương ứng với 1.800.000 cổ phần và chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty. Tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty và dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

*/Theo nghị quyết số 72/NQ-HĐQT ngày 27/01/2016, từ ngày 27/01/2016 bà Trần Thị Minh Anh thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty; Bổ sung ông Lê Nam Khánh làm thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

*/Theo quyết định số 259/QĐ-TMXXM ngày 24/3/2016 ông Văn Quang Đức - Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng kể từ ngày 01/4/2016.

*/Theo quyết định số 767/QĐ-TMXXM ngày 8/8/2016 về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Đặng Phúc Tân.

*/Ngày 20/4/2017: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ mới 2017 - 2022. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 05 thành viên, cả 05 thành viên đều được tái đắc cử, bao gồm: ông Lê Nam Khánh (Chủ tịch HĐQT), ông Ngô Đức Lưu, ông Văn Quang Đức, bà Phan Thị Tố Oanh và ông Đỗ Ngọc Thạch. Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên cũ là bà Trần Thị Hải Nga (Trưởng ban), bà Lê Thị Thu Hà (thành viên) và 01 thành viên mới là bà Nguyễn Thị Thanh Hiền.

*/Theo quyết định số 678/QĐ-VICEM ngày 17/4/2018 của Tổng công ty

Công nghiệp xi măng Việt Nam: ông Lê Nam Khánh thôi đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; ông Ngô Đức Lưu thôi đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty; ông Văn Quang Đức thôi đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; Cử ông Doãn Nam Khánh - Trưởng Ban ATMT&TĐ Vicem đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty đề cử tham gia và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. Cử ông Bùi Văn Luyện - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty đề cử tham gia và giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty, Giám đốc Công ty.

*/Ngày 20/4/2018: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT đối với ông Lê Nam Khánh, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ngô Đức Lưu, ông Văn Quang Đức và bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị gồm ông Doãn Nam Khánh, ông Bùi Văn Luyện, ông Đặng Phúc Tân. HĐQT đã họp và bầu ông Doãn Nam Khánh giữ chức Chủ tịch HĐQT. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hiền và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Đặng Thành Công. Ban Kiểm soát đã họp và bầu ông Đặng Thành Công giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất việc miễn nhiệm chức Giám đốc Công ty đối với ông Ngô Đức Lưu từ ngày 24/4/2018, miễn nhiệm chức Kế toán trưởng đối với ông Văn Quang Đức từ ngày 24/4/2018 và bổ nhiệm chức Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Văn Luyện từ ngày 24/4/2018.

*/Theo quyết định số 522/QĐ-HĐQT, ngày 22/5/2019 ông Trịnh Ngọc Thắng - Phó phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng kể từ ngày 01/6/2019.

*/Theo quyết định số 38/QĐ-TMXM, ngày 12/01/2022 bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Đặng Phúc Tân.

*/Theo quyết định 189/QĐ-TMXM, ngày 11/3/2022 bổ nhiệm Ông Trịnh Ngọc Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

*/Theo Nghị quyết số 351/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2022 về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với Ông Trịnh Ngọc Thắng và Giao Ông Phan Thái Hoàng - Phó phòng Tài chính kế toán phụ trách phòng.

*/Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 28/4/2022 đã bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: HĐQT gồm Bà Lê Thị Thu Huyền giữ chức vụ Chủ tịch, Ông Trịnh Ngọc Thắng - TV, Ông Đặng Phúc Tân - TV, Ông Đỗ Ngọc Thạch - TV, Ông Nguyễn Hải Minh - TV độc lập. Ban kiểm soát gồm Bà Ninh Thị Xuân giữ chức Trưởng ban, Bà Lê Thị Thu Hà - TV, Bà Tô Thị Minh Phượng - TV.

*/Theo quyết định số 915/QĐ-TMXM, ngày 15/9/2022 về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí đối với Ông Bùi Văn Luyện - Giám đốc Công ty.

*/Theo quyết định số 1387/QĐ-TMXXM, ngày 31/10/2022 về việc giao nhiệm vụ cho Ông Trịnh Ngọc Thắng - Phó Giám đốc Công ty.

*/Theo quyết định số 1629/QĐ-TMXXM, ngày 06/12/2022 về việc giao Quyền Giám đốc Công ty cho Ông Trịnh Ngọc Thắng-Phó Giám đốc Công ty.

*/Theo quyết định số 1759/QĐ-TMXXM, ngày 30/12/2022 về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với Ông Trịnh Ngọc Thắng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
- + Kinh doanh các loại xi măng;
- + Cho thuê bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thái Nguyên, v.v...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Công ty: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (đứng đầu là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng, Giám đốc Chi nhánh).
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
- + Công ty có các phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Thị trường.
- + Các đơn vị kinh doanh: Phòng Bán hàng; Chi nhánh tại Thái Nguyên.
- + Trực thuộc các đơn vị kinh doanh là các cửa hàng đại lý, các nhà phân phối của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2023:

| | | | |
|-----------------------------|---|---------|------------|
| * Sản lượng mua vào, bán ra | : | 550.000 | tấn |
| * Tổng doanh thu | : | 649.253 | triệu đồng |
| * Lợi nhuận trước thuế | : | 8.262 | triệu đồng |
| * Nộp ngân sách | : | 7.500 | triệu đồng |
| * Tỷ lệ cổ tức | : | ≥ 5 | % / năm |

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

5. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm:

Rủi ro tín dụng: Là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Mục tiêu năm 2022 theo NQĐHĐCĐ | Thực hiện năm 2022 | TH năm 2021 | % Thực hiện | |
|------------|---------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------|----------------|-----------------|
| | | | | | | So với NQĐHĐCĐ | So với năm 2021 |
| I | Chi tiêu sản lượng | | | | | | |
| 1 | Sản lượng mua | Tấn | 810.000 | 531.531 | 461.567 | 65,62 | 115,2 |
| 2 | Sản lượng bán | - | 810.000 | 531.617 | 465.019 | 65,63 | 114,3 |
| II | Chi tiêu tài chính | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr đồng | 915.190 | 616.034 | 501.951 | 67,2 | 122,73 |
| 2 | LN trước thuế | - | 9.719 | 7.228 | 4.057 | 74,36 | 178,18 |
| 3 | Ebitda | - | 7.367 | 7.616 | 4.473 | 103,4 | 170,3 |
| 4 | Nộp ngân sách | - | 7.321 | 8.846 | 5.645 | 120,8 | 156,7 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến | % năm | 6-8% | 6 | 6 | 100 | 100 |
| III | Chi tiêu LĐTL | | | | | | |
| 1 | Lao động bq | Người | 95 | 93 | 96 | 97,9 | 96,9 |
| 2 | Tổng quỹ lương | nghìn đồng | 12.100.000 | 12.500.000 | 12.000.000 | 103,3 | 104,2 |
| 3 | Tiền lương bq NLD | nghìn đồng/người/tháng | 9.786.000 | 10.442.000 | 9.591.000 | 106,7 | 108,9 |

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành Công ty:

+ Ông Trịnh Ngọc Thắng - Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, quản lý 8.946.535.000 đồng tương đương 894.653,5 cổ phần của Vicem, bằng 14,91% vốn điều lệ của Công ty. Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

+ Ông Đặng Phúc Tân - Phó Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, quản lý 8.946.535.000 đồng tương đương 894.653,5 cổ phần của Vicem, bằng 14,91% vốn điều lệ của Công ty. Số cổ phần cá nhân sở hữu: 12.300 cổ phần, chiếm 0,205% vốn điều lệ của Cty.

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ông Bùi Văn Luyện thôi chức danh Giám đốc Công ty và về nghỉ chế độ từ ngày 01/11/2022.

+ Ông Trịnh Ngọc Thắng miễn nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 20/4/2022, được giao quyền Giám đốc Công ty từ ngày 06/12/2022 và được bổ nhiệm chức

đanh Giám đốc Công ty từ ngày 30/12/2022.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm ngày 01/01/2023 là 91 người. Công ty đã và đang thực hiện sắp xếp, bố trí lao động, cơ cấu lại tổ chức theo phương án tái cơ cấu nhằm xây dựng mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn trong năm: không có
b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm |
|--------------------------------------|------------|----------|----------|-------------|
| - Tổng giá trị tài sản | Triệu đồng | 134.416 | 141.496 | 105,27 |
| - Tổng doanh thu | Triệu đồng | 501.951 | 616.034 | 122,73 |
| - Doanh thu thuần | Triệu đồng | 495.604 | 610.157 | 123,11 |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Triệu đồng | 3.854 | 6.929 | 179,78 |
| - Lợi nhuận khác | Triệu đồng | 203 | 300 | 147,90 |
| - Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 4.057 | 7.229 | 178,18 |
| - Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.083 | 5.741 | 186,21 |
| - Nộp ngân sách | Triệu đồng | 5.645 | 8.846 | 156,69 |
| - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến | % | 6 | 6 | 100 |

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng, giảm |
|--|-----|----------|----------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 3,52 | 3,19 | -0,33 |
| + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | Lần | 3,46 | 3,14 | -0,32 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| + Hệ số Nợ / Tổng tài sản | Lần | 0,30 | 0,32 | 0,02 |
| + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,42 | 0,48 | 0,06 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng, giảm |
|---|-----|----------|----------|------------|
| + Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | Lần | 144,41 | 172,11 | 27,70 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 3,69 | 4,31 | 0,63 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,62 | 0,94 | 151,25 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 3,69 | 6,87 | 186,21 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 2,29 | 4,06 | 176,89 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0,78 | 1,14 | 146,03 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 6.000.000 cổ phần phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 31/10/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

- Cổ đông lớn: Có 04 cổ đông lớn nắm giữ 5.002.204 cổ phần chiếm tỷ lệ 83,37% vốn điều lệ của Công ty.

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Xi măng Việt Nam nắm giữ 3.578.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 59,64% vốn điều lệ của Công ty.

- Cổ đông tổ chức: Có 05 cổ đông nắm giữ 4.010.273 cổ phần chiếm tỷ lệ 66,83% vốn điều lệ của Công ty.

+ Cổ đông tổ chức trong nước: Có 03 cổ đông nắm giữ 3.578.683 cổ phần chiếm tỷ lệ 59,64% vốn điều lệ của Công ty.

+ Cổ đông tổ chức nước ngoài: Có 02 cổ đông nắm giữ 431.590 cổ phần chiếm tỷ lệ 7,2% vốn điều lệ của Công ty.

- Cổ đông cá nhân: có 367 cổ đông nắm giữ 1.989.727 cổ phần chiếm tỷ lệ 33,16% vốn điều lệ của Công ty.

+ Cổ đông cá nhân trong nước: Có 365 cổ đông nắm giữ 1.988.627 cổ phần chiếm tỷ lệ 33,14% vốn điều lệ của Công ty.

+ Cổ đông cá nhân nước ngoài: Có 02 cổ đông nắm giữ 1.100 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0018% Vốn điều lệ của Công ty

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2022: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không có

6.3. Tiêu hao năng lượng: không có

6.4. Mức tiêu thụ nước : không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 01/01/2023 là: 91 người.
- Tiền lương bình quân người LĐ năm 2022: 10.442.000 đồng/người/tháng.
- Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty cử CBCNV đi học các lớp đào tạo do Tổng công ty Xi măng Việt Nam và các Công ty sản xuất xi măng tổ chức nhằm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV của Công ty để nâng cao năng lực, đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: không

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/Các chỉ tiêu chính:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Mục tiêu năm 2022 theo NQĐHĐCD | Thực hiện 2022 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ hoàn thành KH năm (%) | So với cùng kỳ (%) |
|-----------|-------------------------------|-------------------|--------------------------------|----------------|----------------|-----------------------------|--------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | | |
| 1 | Hàng mua | Tấn | 810.000 | 531.531 | 461.567 | 65,62 | 115,2 |
| 2 | Hàng bán | - | 810.000 | 531.617 | 465.019 | 65,63 | 114,3 |
| - | <i>Bán nội địa</i> | - | 810.000 | 531.617 | 465.019 | 65,63 | 114,3 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | <i>Triệu đồng</i> | 919.190 | 616.034 | 501.951 | 67,2 | 122,73 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | - | 9.719 | 7.228 | 4.057 | 74,36 | 178,18 |
| - | <i>Lợi nhuận KD xi măng</i> | - | 2.562 | 2.371 | -944 | 92,56 | -251,3 |
| - | <i>Lợi nhuận cho thuê BDS</i> | - | 1.176 | 1.203 | 80 | 102,26 | 1512,8 |
| - | <i>Lợi nhuận khác</i> | - | 3.212 | 3.653 | 4.921 | 113,73 | 73,78 |

| | | | | | | | |
|--------------------------|--------------------------|---------------|------------|------------|------------|-------|-------|
| 3 | Ebitda | - | 7.367 | 7.616 | 4.473 | 103,4 | 170,3 |
| 4 | Nộp ngân sách | - | 7.321 | 8.846 | 5.645 | 120,8 | 156,7 |
| III Chi tiêu LĐTL | | | | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 95 | 93 | 96 | 97,9 | 96,9 |
| 2 | Tổng quỹ lương | Nghìn đồng | 12.100.000 | 12.500.000 | 12.000.000 | 103,3 | 104,2 |
| 3 | Tiền lương bình quân NLD | Nghìn đ/ng/th | 9.786 | 10.442 | 9.591 | 106,7 | 108,9 |

b/ Công tác đầu tư xây dựng năm 2022: Trong năm 2022 không thực hiện.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: Năm 2022 tổng tài sản tăng so với năm 2021 là 7,079 tỷ đồng nguyên nhân do các chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền; các khoản đầu tư ngắn hạn; các khoản phải thu ngắn hạn tăng so với cùng kỳ năm 2021.

b) Tình hình nợ phải trả: Năm 2022 tình hình nợ tăng so với năm 2021 là 5,984 tỷ đồng nguyên nhân do chỉ tiêu nợ phải trả nợ ngắn hạn tăng tăng so với cùng kỳ năm 2021.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục triển khai việc tái cơ cấu lao động, rà soát sắp xếp lại lao động trong công ty, đảm bảo cơ cấu, chất lượng, số lượng đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng và tăng năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Để thực hiện được các mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Công ty cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt những biện pháp chủ yếu sau đây:

- Thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các Công ty sản xuất. Thường xuyên trao đổi thông tin để phối hợp quản lý kiểm soát chặt chẽ xi măng về đúng địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất việc cạnh tranh nội bộ, tạo nên sự bình đẳng trong kinh doanh đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Căn cứ vào mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho từng đơn vị và xác định thị phần mà các đơn vị nắm giữ trên từng địa bàn để đảm bảo sản lượng tiêu thụ đạt và vượt mục tiêu Công ty giao cho.

- Từng bước chủ động trong khâu tổ chức, quản lý phương tiện vận tải và nguồn xi măng về địa bàn. Theo dõi sát diễn biến của thị trường, điều chỉnh cơ chế hợp lý, phù hợp với thị trường nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường và củng cố mối quan hệ với khách hàng và bạn hàng truyền thống thông qua việc thăm hỏi, giao lưu để giữ được bạn hàng. Tiết kiệm triệt để chi phí quản lý, chi phí bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Từng bước cải tiến cơ cấu tổ chức, cơ chế và phương thức kinh doanh để phù hợp với diễn biến thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra kỷ luật lao động. Đôn đốc công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với số nợ tồn đọng để thu

hồi vốn về cho Công ty. Tiếp tục thực hiện công tác định biên và sắp xếp lại lao động tại các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả trong công việc.

- Nghiên cứu triển khai phương án kinh doanh xi măng đảm bảo tính chủ động, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với xu thế thị trường trong thời gian tới.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tập trung giải quyết dứt điểm số công nợ tồn đọng lâu để thu hồi vốn cho Công ty.

- Tập trung khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Công ty tại Hà Nội và các tỉnh.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ: 531.617 tấn đạt 65,63% mục tiêu NQ ĐHĐCĐ 2022.

- Tổng doanh thu: 616.034 triệu đồng đạt 67,2% mục tiêu NQ ĐHĐCĐ 2022.

- Nộp ngân sách: 8.846 triệu đồng đạt 120,8% mục tiêu NQ ĐHĐCĐ 2022.

- Lợi nhuận trước thuế: 7.228 triệu đồng đạt 74,36% mục tiêu NQ ĐHĐCĐ 2022

- Cổ tức: 6,0 % / năm đạt 100% mục tiêu NQ ĐHĐCĐ 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện để Ban điều hành Công ty chủ động điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty; Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2022 Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chấp hành và thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tập trung điều hành sản xuất kinh doanh. Kết quả năm 2022 Công ty đã thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2023 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết những vấn đề sau:

- Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện

pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022. Đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tập trung chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng theo đúng chủ trương đề ra.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hiện tiết kiệm để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác kỷ luật lao động, công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi.
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CB.CNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Bà Lê Thị Thu Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị, giao quản lý 17.893.070.000 đồng tương đương 1.789.307 cổ phần của Vicem, bằng 29,82% vốn điều lệ của Công ty.

- Ông Trịnh Ngọc Thắng - Thành viên hội đồng quản trị, giao quản lý 8.946.535.000 đồng tương đương 894.653,5 cổ phần của Vicem, bằng 14,91% vốn điều lệ của Công ty.

- Ông Đặng Phúc Tân - Thành viên hội đồng quản trị, giao quản lý 8.946.535.000 đồng tương đương 894.653,5 cổ phần của Vicem, bằng 14,91% vốn điều lệ của Công ty. (Số cổ phần cá nhân sở hữu: 12.300 cổ phần, chiếm 0,205% vốn điều lệ của Cty).

- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Thành viên hội đồng quản trị - Thành viên không điều hành. Số cổ phần sở hữu: 601.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 10,025 % vốn điều lệ của Công ty.

- Ông Nguyễn Hải Minh - Thành viên hội đồng quản trị độc lập.

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên:

- Ngày 12/01/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá nhận xét Kế

toán trưởng Công ty để bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty: Biên bản họp số 37/BB-HĐQT ngày 12/01/2022.

- Ngày 28/4/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp bầu ra Chủ tịch HĐQT : Biên bản họp số 376/BB-HĐQT ngày 28/4/2022.

- Ngày 23/5/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp tiến hành liên quan các tờ trình của Giám đốc Công ty: Biên bản họp số 465/BB-HĐQT ngày 23/5/2022.

- Ngày 28/7/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá SXKD Quý II: Biên bản họp số 672/BB-HĐQT ngày 28/7/2022.

- Ngày 21/10/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá SXKD quý III: Biên bản họp số 1129/BB-HĐQT ngày 21/10/2022.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết và Quyết định:

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|------------------------------|------------|--|
| 01 | 38/QĐ-TMXXM | 12/1/2022 | QĐ v/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty |
| 02 | 189/QĐ-TMXXM | 11/3/2022 | QĐ v/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty |
| 03 | 195/NQ-HĐQT | 17/3/2022 | NQ v/v thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ 2022 |
| 04 | 238/QĐ-TMXXM | 22/3/2022 | QĐ v/v thành lập BTC ĐHĐCĐ 2022 |
| 05 | 239/NQ-HĐQT | 22/3/2022 | NQ v/v ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký ban hành quy chế trả lương |
| 06 | 244/QĐ-TMXXM | 24/3/2022 | QĐ v/v ban hành quy chế trả lương |
| 07 | 322/NQ-HĐQT | 5/4/2022 | NQ v/v thông qua các tài liệu liên quan ĐHĐCĐ 2022 và giao Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT ký các tài liệu liên quan ĐHĐCĐ 2022 |
| 08 | 351/NQ-HĐQT | 20/4/2022 | NQ v/v miễn nhiệm Kế toán trưởng và giao việc cho Ông Phan Thái Hoàng phụ trách P.TCKT |
| 09 | 373/QĐ-TMXXM | 28/4/2022 | QĐ v/v miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng |
| 10 | 477/NQ-HĐQT | 30/5/2022 | Nghị quyết về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty |
| 11 | 478/NQ-HĐQT | 30/5/2022 | Nghị quyết v/v phân công nhiệm vụ HĐQT |
| 12 | 612/NQ-HĐQT | 01/7/2022 | NQ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC |
| 13 | 746/NQ-HĐQT | 4/8/2022 | NQ quý II |
| 14 | 916/NQ-HĐQT | 13/9/2022 | NQ v/v thông qua Danh sách bổ sung quy hoạch cán bộ Công ty và Tổng Công ty quản lý |
| 15 | 1093/NQ-HĐQT | 11/10/2022 | NQ v/v thời gian chi trả cổ tức 2022 |
| 16 | 1336/NQ-HĐQT | 25/11/2022 | NQ quý III |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| 17 | 1386/NQ-HĐQT | 31/10/2022 | NQ v/v giao Ông Trịnh Ngọc Thắng tiếp nhận bàn giao công việc của Giám đốc Công ty |
| 18 | 1387/QĐ-TMXXM | 31/10/2022 | QĐ v/v giao nhiệm vụ cho Ông Trịnh Ngọc Thắng - Phó Giám đốc Công ty |
| 19 | 1628/NQ-HĐQT | 6/12/2022 | NQ v/v công tác cán bộ |
| 20 | 1629/QĐ-TMXXM | 6/12/2022 | QĐ v/v giao Quyền GD Công ty |
| 21 | 1758/NQ-HĐQT | 30/12/2022 | NQ v/v bổ nhiệm GD Công ty |
| 22 | 1759/NQ-HĐQT | 30/12/2022 | QĐ v/v bổ nhiệm GD Công ty |

- **Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị:** Kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Bà Lê Thị Thu Huyền - Chủ tịch HĐQT - Thạc sĩ
- Ông Đặng Phúc Tân - Ủy viên HĐQT - Chứng chỉ
- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Ủy viên HĐQT - Cử nhân

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Bà Ninh Thị Xuân - Trưởng ban.

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

- Bà Lê Thị Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát.

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

- Bà Tô Thị Minh Phượng - Thành viên Ban Kiểm soát.

Số cổ phần sở hữu: 5.200 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0866 % vốn điều lệ của Công ty.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2022.

- Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát: 04 buổi.

- Nội dung các cuộc họp Ban Kiểm soát:

+ Giám sát trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội

đồng quản trị, Ban Giám đốc.

+ Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

+ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2022 đã được Công ty TNHH An Việt thực hiện kiểm toán độc lập.

+ Giám sát tình hình công nợ đến 31/12/2022, Bản đối chiếu công nợ, xác nhận nợ.

+ Một số nhiệm vụ khác phát sinh trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát:

- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị: Trong năm 2022 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty thấp hơn mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Trong năm 2022 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Ban Kiểm soát Công ty đúng như mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quỹ tiền lương năm 2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là 361.739.000 đồng.

- Thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/người/tháng.

+ Trưởng ban Kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch của cổ đông lớn:

| TT | Tên cổ đông (Tổ chức, cá nhân) | Giao dịch trong kỳ | | | | Số CP năm giữ | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|--------------------|-------------|----------|-------------|------------------|------------|---------------------------------|
| | | Mua | | Bán | | | | |
| | | Ngày mua | Số lượng CP | Ngày bán | Số lượng CP | | | |
| 1 | AMERICA LLC | | | | | 430.490 | | DS cổ đông chốt ngày 31/3/2022 |
| 2 | AMERICA LLC | | | | | 430.390 | | DS cổ đông chốt ngày 27/10/2022 |
| 3 | Nguyễn Phan Minh Ngọc | | | | | 391.000 | | DS cổ đông chốt ngày 31/3/2022 |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|--|--|--|--|---------|--|---------------------------------|
| 4 | Nguyễn Phan Minh Ngọc | | | | | 391.700 | | DS cổ đông chốt ngày 27/10/2022 |
|---|-----------------------|--|--|--|--|---------|--|---------------------------------|

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- TB. Kiểm soát;
- P.TCKT, KHTT;TCHC;
- Website của Công ty;
- Lưu: VT, T.ký Cty.



Trịnh Ngọc Thắng